

Trắc nghiệm môn Ngữ văn 8 bài 48

Thiên đô chiếu

Trắc nghiệm môn Ngữ văn 8 bài 48: Thiên đô chiếu được chúng tôi sưu tầm và tổng hợp gồm nhiều câu hỏi trắc nghiệm kèm đáp án đi cùng nhằm giúp ích cho các bạn học sinh cùng quý thầy cô tham khảo để giảng dạy và học tập tốt [Ngữ văn lớp 8](#). Mời các bạn cùng tham khảo tài liệu dưới đây.

Lưu ý: Nếu bạn muốn Tải bài viết này về máy tính hoặc điện thoại, vui lòng kéo xuống cuối bài viết

Câu hỏi trắc nghiệm môn Ngữ văn 8: Thiên đô chiếu

Câu 1: Chiếu dời đô được viết theo phương thức biểu đạt chính nào?

A. Tự sự B. Biểu cảm C. Thuyết minh **D. Lập luận**

Câu 2: Chiếu dời đô được sáng tác năm nào?

A. 1010 B. 958 C. 1789 D. 1858

Câu 3: Tên kinh đô cũ của hai triều Đinh, Lê là gì?

A. Huế B. Cổ Loa **C. Hoa Lư** D. Thăng Long

Câu 4: Tên nước ta ở thời nhà Lí là gì?

A. Đại Cồ Việt **B. Đại Việt** C. Vạn Xuân D. Việt Nam

Câu 5: Ai là người thường dùng thể chiếu?

A. Nhà sư **B. Nhà vua** C. Nhà nho ở ẩn D. Cả A, B, C đều sai

Câu 6: ý nào nói đúng nhất mục đích của thể chiếu?

- A. Giải bày tình cảm của người viết.
B. Kêu gọi, cổ vũ mọi người hăng hái chiến đấu tiêu diệt kẻ thù.
C. Miêu tả phong cảnh, kể sự việc.
D. Ban bố mệnh lệnh của nhà vua.

Câu 7: Lí Công Uẩn viện dẫn sử sách Trung Quốc nói về việc các vua nhà Thương, nhà Chu đã nhiều lần dời đô nhằm chứng tỏ việc dời đô xưa nay không phải là việc làm tùy tiện mà luôn gắn liền với yêu cầu xây dựng kinh đô ở nơi trung tâm, tạo nền móng cho sự phát triển lâu dài của đất nước và phù hợp với ‘ý dân’, ‘mệnh trời’. Đúng hay sai?

A. Đúng B. Sai

Câu 8: Câu ‘Trẫm rất đau xót về việc đó, không thể không dời đổi’ là câu phủ định. Đúng hay sai?

A. Đúng **B. Sai**

Câu 9: Dòng nào nói đúng nhất ý nghĩa của câu ‘Trẫm rất đau xót về việc đó, không thể không dời đổi’?

- A. Phủ định sự cần thiết của việc dời đô.
B. Phủ định sự đau xót của nhà vua trước việc phải dời đô.
C. Khẳng định sự cần thiết phải dời đổi kinh đô.
D. Khẳng định lòng yêu nước của nhà vua.

C. Khẳng định sự cần thiết phải dời đổi kinh đô.

D. Khẳng định lòng yêu nước của nhà vua.

Câu 10: Những lợi thế của thành Đại La là gì?

- A. Ở vào nơi trung tâm của trời đất, được cái thế rồng cuộn, hổ ngồi.
B. Đã đúng ngôi nam bắc đông tây, lại tiện hướng nhìn sông, dựa núi.
C. Địa thế rộng mà bằng, đất đai cao mà lại thoáng.
D. Cả A, B và C.

Câu 11: Nhận định nào nói đúng nhất ý nghĩa của câu: ‘Thế mà hai nhà Đinh, Lê lại theo ý riêng mình, khinh thường mệnh trời không noi theo dấu cũ của Thương, Chu, cứ đóng yên đô thành ở nơi đây, khiến cho triều đại không được lâu bền, số vận ngắn ngủi, trăm họ phải hao tổn, muôn vật không được thích nghi’?

A. Nhấn mạnh cảnh điều đứng của nhân dân ta dưới thời Đinh, Lê.

B. Khẳng định việc đóng đô ở vùng núi Hoa Lư của hai nhà Đinh, Lê là không còn thích hợp.

C. Phủ định công lao của hai triều Đinh, Lê.

D. Cả A, B và C đều sai.

Câu 12: Bố cục của bài Chiếu dời đô gồm mấy phần?

A. hai phần **B. Ba phần** C. Bốn phần D. Năm phần

Câu 13: Câu văn nào dưới đây trực tiếp bày tỏ nỗi lòng của Lí Công Uẩn?

A. Phải đâu các vua thời Tam đại theo ý riêng mình mà tự ý chuyển dời?

B. Trăm muốn dựa vào sự thuận lợi của đất ấy để định chỗ ở.

C. Trăm rất đau xót về việc đó, không thể không dời đổi.

D. Thật là chốn tụ hội trọng yếu của bốn phương đất nước, cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời.

Câu 14: Chiếu dời đô thể hiện tầm nhìn xa trông rộng và phản ánh khát vọng xây dựng đất nước độc lập, phồn thịnh của Lí Công Uẩn và nhân dân ta.

A. Đúng B. Sai

Câu 15: Từ nào có thể thay thế từ “mưu toan” trong cụm từ “mưu toan nghiệp lớn”?

A. Mưu sinh B. Âm mưu C. Mưu hại **D. Mưu tính**

Câu 16: Ý nghĩa của từ phong tục là gì?

A. Thói quen hình thành đã lâu đời trong lối sống và nếp nghĩ của một dân tộc, được truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác.

B. Thói quen và tục lệ lành mạnh đã ăn sâu vào đời sống xã hội, được mọi người công nhận và làm theo.

C. Những thói quen, tục lệ lạc hậu được truyền lại từ trước đến nay.

D. Những suy nghĩ và nếp sống của một lớp người nào đó.

Câu 17: Ý nào nói đúng nhất đặc điểm nghệ thuật nổi bật của áng văn chính luận Chiếu dời đô?

A. Lập luận giàu sức thuyết phục.

B. Kết cấu chặt chẽ.

C. Ngôn ngữ giàu nhạc điệu.

D. Gồm ý A và B.

Câu 18: Lí Thái Tổ là vị vua đầu tiên của triều đại nào dưới đây trong lịch sử Việt Nam?

A. Triều Đinh **B. Triều Lí** C. Triều Trần D. Triều Lê Sơ

Câu 19: Câu nào diễn tả đúng nghĩa của từ “thăng địa” trong “Chiếu dời đô”?

A. Là nơi cao ráo, thoáng mát

B. Là nơi có phong cảnh và địa thế đẹp

C. Là nơi có sông ngòi bao quanh

D. Là nơi núi non hiểm trở

Với nội dung bài **Trắc nghiệm môn Ngữ văn 8 bài 48: Thiên đô chiếu** gồm nhiều câu trắc nghiệm kèm đáp án đi cùng các bạn học sinh cùng quý thầy cô cần nắm vững kiến thức về hoàn cảnh ra đời, giá trị lịch sử, ý nghĩa nghệ thuật của tác phẩm Thiên đô chiếu...

Trên đây VnDoc đã giới thiệu nội dung bài **Trắc nghiệm môn Ngữ văn 8 bài 48: Thiên đô chiếu** cho các bạn tham khảo ý tưởng khi viết bài. Ngoài ra các bạn có thể xem thêm chuyên mục **Trắc nghiệm Ngữ văn 8**, **Lý thuyết môn Ngữ Văn 8**, **Soạn Văn 8**, **Văn mẫu lớp 8**, **Tác giả - Tác phẩm Ngữ văn 8**, **Giải vở bài tập Ngữ Văn 8** Mời các em học sinh, các thầy cô cùng các bậc phụ

huy nh tham khảo.